



SaoBacDau
TECHNOLOGIES GROUP

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU



Trụ sở chính: Lô U12B – 16A, KCX Tân Thuận, Q.7, TP.HCM, Việt Nam
Tel: (84.8) 37700968 Fax: (84.8) 37700969

Chi nhánh: Tầng 15, Tòa nhà LILAMA 10, Phố Tố Hữu, Trung Văn, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội
Tel: (84.4) 37722989, Fax: (84.4) 37723000

Phòng E – tầng 11, Đà Nẵng Software Park, 2 Quang Trung, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Tel: (84.511) 3812175, Fax: (84.511) 3812175

Website: www.saobacdau.vn

Mục lục

I. Thông tin chung	3
1. Thông tin khái quát	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:	5
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.	5
4. Định hướng phát triển	8
5. Các rủi ro	9
II. Tình hình hoạt động trong năm	10
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	10
2. Tổ chức và nhân sự	11
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	16
3.1. Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Sao Bắc Đẩu:	16
3.2. Công ty Cổ phần Công nghệ Số Sao Bắc Đẩu:	17
4. Tình hình tài chính	18
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	19
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	20
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	20
2. Tình hình tài chính	21
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	22
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	23
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	23
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:	23
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	23
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	23
V. Quản trị công ty	24
1. Hội đồng quản trị	24
2. Ban Kiểm soát	28
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	28
VI. Báo cáo tài chính	33
1. Ý kiến kiểm toán	33
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	33

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: *Công ty Cổ Phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu*
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0303191804**
- Vốn điều lệ: 82.879.070.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 82.879.070.000 đồng
- Địa chỉ: Lô U12B-16A, Đường số 22, KCX Tân Thuận, Q.7, TPHCM.
- Số điện thoại: 84-8 37700968
- Số fax: 84-8 37700969
- Website: www.saobacdau.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có)
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - ❖ **1996:** Ngày 25/11/1996 công ty được thành lập với tên gọi ban đầu là Công ty TNHH Điện - Điện Tử - Tin học Sao Bắc Đẩu, có vốn điều lệ 900 triệu đồng cùng 04 CBNV làm việc, hoạt động trong lĩnh vực cung cấp các sản phẩm/giải pháp/dịch vụ trong ngành CNTT cho thị trường Việt Nam.
 - ❖ **1997:** Thành lập chi nhánh tại Hà Nội.
 - ❖ **1997-2003:** Sao Bắc Đẩu (tên tiếng Việt) – ISP (tên tiếng Anh) trở thành công ty Việt Nam đầu tiên mang giải pháp mạng Cisco đến cho các doanh nghiệp Việt Nam. Trong các năm này, Sao Bắc Đẩu – ISP trở thành công ty nổi tiếng nhất tại Việt Nam với các giải pháp Networking (hệ thống cáp cấu trúc mở, hệ thống chuyển mạch và định tuyến, tường lửa).
 - ❖ **2004**
 - Thành lập VPĐD tại Đà Nẵng.
 - Chuyển đổi hình thức hoạt động từ công ty TNHH sang công ty Cổ phần với tên gọi: Công ty Cổ phần Điện - Điện Tử - Tin học Sao Bắc Đẩu, vốn điều lệ tăng lên 18 tỷ.
 - ❖ **2007:** Chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu với tên giao dịch tiếng Anh là SaoBacDau Group, vốn điều lệ 80 tỷ và 12 cổ đông sáng lập. Logo và hệ thống nhận dạng thương hiệu của Sao Bắc Đẩu cũng được đổi mới mang dáng vóc của tuổi trẻ, hiện đại, công nghệ, phù hợp với thời đại mới.
 - Áp dụng chiến lược phát triển: Tăng cường và mở rộng đầu tư với mục đích tăng trưởng nhanh, nắm bắt thị trường rộng, cụ thể:
 - Tham gia góp 51% vốn thành lập Công ty cổ phần giải pháp quản lý tích hợp Sao Bắc Đẩu (S- IMS).
 - Mua lại 99% cổ phần của Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo Netpro (Netpro Co., Ltd).
 - Mua lại 98% cổ phần của Công ty Công nghệ Mạng và Thông tin Việt (Vietcomnet).
 - Mua lại và góp 30% vốn trong Công ty Cổ phần Dịch vụ-dữ liệu Công nghệ thông tin VINA (Vinadata) cùng với Vinagame.
 - Góp 30% vốn đầu tư thành lập Công ty Cổ phần Skills Group cùng với đối tác Đan Mạch – eVision Group (55% vốn), và công ty TNHH Netpro (15%).
 - Góp 30% vốn liên doanh cùng Công ty Cổ phần Viễn thông VTC thành lập Công ty Cổ phần Công nghệ Mạng Việt Thành Công (VTC Networks).
 - ❖ **2008:** Tiếp tục áp dụng chiến lược phát triển nhanh và đầu tư mở rộng:
 - Mua lại 52% cổ phần của công ty CP Giải Pháp Kinh Doanh Sao Bắc Đẩu

- (SBD Business Solutions Corp).
- Tham gia góp 50% vốn thành lập Công ty Cổ phần Học viện Sao Bắc Đẩu (SBD Academy).
- Chuyển đổi hình thức hoạt động của VPĐD tại Đà Nẵng thành Chi nhánh.
- Chuyển nhượng toàn bộ 30% cổ phần tại Vinadata.
- ❖ **2009:** Chuyển đổi chiến lược phát triển thành phát triển theo chiều sâu, đầu tư cho công nghệ, bắt đầu tái cấu trúc công ty theo hướng thu hẹp các đầu tư dàn trải, cụ thể:
 - Rút hoàn toàn vốn đầu tư tại Công ty CP Giải pháp Kinh doanh Sao Bắc Đẩu (SBS).
 - Tăng vốn đầu tư tại VTC Networks; giảm vốn đầu tư tại Skills Group.
 - Giảm vốn đầu tư tại công ty TNHH Tư Vấn và Đào Tạo Netpro (Netpro) và chuyển nhượng phần vốn còn lại cho Học viện Sao Bắc Đẩu (SBD Academy), làm tăng CP của Sao Bắc Đẩu tại SBD Academy lên 82.7%.
- ❖ **2010:**
 - Tiếp tục tái cấu trúc công ty, tập trung cho mảng hoạt động lõi là dịch vụ tích hợp hệ thống (SI):
 - Rút hoàn toàn vốn khỏi Học viện Sao Bắc Đẩu (SBD Academy) và công ty TNHH Tư vấn và Đào Tạo Netpro (Netpro).
 - Rút hoàn toàn vốn khỏi Công ty cổ phần giải pháp quản lý tích hợp Sao Bắc Đẩu (S- IMS).
 - Đầu tư xây dựng và chuyển đổi trụ sở chính hoạt động về địa chỉ Lô 12B – 16A, đường 22, KCX Tân Thuận, Q.7, TP.HCM.
 - Tăng nguồn vốn kinh doanh lên 80 tỷ đồng.
- ❖ **2011:** Hoàn thành quá trình tái cấu trúc công ty và định hình hoạt động lõi, cụ thể:
 - Hoàn tất việc giải thể Công ty Công nghệ Mạng và Thông tin Việt (Vietcomnet).
 - Rút hoàn toàn vốn khỏi Công ty cổ phần Skills Group.
- ❖ **2012:** Tiếp tục hoàn thiện và tập trung cho mô hình hoạt động lõi là tích hợp hệ thống của công ty, bắt đầu tái cấu trúc công ty theo định hướng dịch vụ CNTT:
 - Đổi tên công ty con duy nhất là Công ty CP Công Nghệ Mạng Việt Thành Công (VTC Networks) thành Công ty CP Dịch Vụ Công Nghệ Sao Bắc Đẩu (SBDS) với địa chỉ đăng ký kinh doanh chính thức tại: T3-B4L, tầng hầm, tòa nhà Topaz, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, TP HCM.
 - Tăng tỷ lệ sở hữu cổ phần tại SBDS lên 69%.
 - Bắt đầu đầu tư cho các dịch vụ CNTT trong lĩnh vực cloud computing, khởi đầu là dịch vụ Easy Backup.
- ❖ **2013:**
 - Tiếp tục định hướng công ty phát triển theo định hướng Dịch vụ CNTT và Viễn thông: Ngoài Easy Backup, Công ty bắt đầu đầu tư cho các hệ thống cloud computing thông qua hợp tác với VNPT-VDC (dịch vụ Cloud VNN) và VNPT-VTN (dịch vụ vCloud và vCDN).
 - Tiếp tục củng cố mảng dịch vụ lõi của công ty là dịch vụ tích hợp hệ thống (SI).
 - Tái cấu trúc vốn để tập trung cho đầu tư dịch vụ công nghệ thông qua việc chuyển nhượng phần đất còn lại tại KCX Tân Thuận cho đối tác Kakusho.

❖ **2014:**

- Tiếp tục củng cố mảng dịch vụ lõi của công ty là dịch vụ tích hợp hệ thống (SI).
- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các dịch vụ CNTT trên nền điện toán đám mây: Easy Backup, Cloud VNN, vCloud và vCDN.
- Có bước tiếp cận mới ngoài thị trường SI truyền thống: triển khai và phát triển giải pháp cho các dự án về giao thông thông minh – ITS.
- Ngày 30/12/2014 HĐQT Công ty cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu đã họp và quyết định góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Công Nghệ Số Sao Bắc Đẩu (SBD Digital) với số vốn điều lệ ban đầu là 10 tỷ đồng trong đó SBD góp 83% do ông Trần Anh Tuấn đại diện quản lý phần vốn góp.

❖ **2015:**

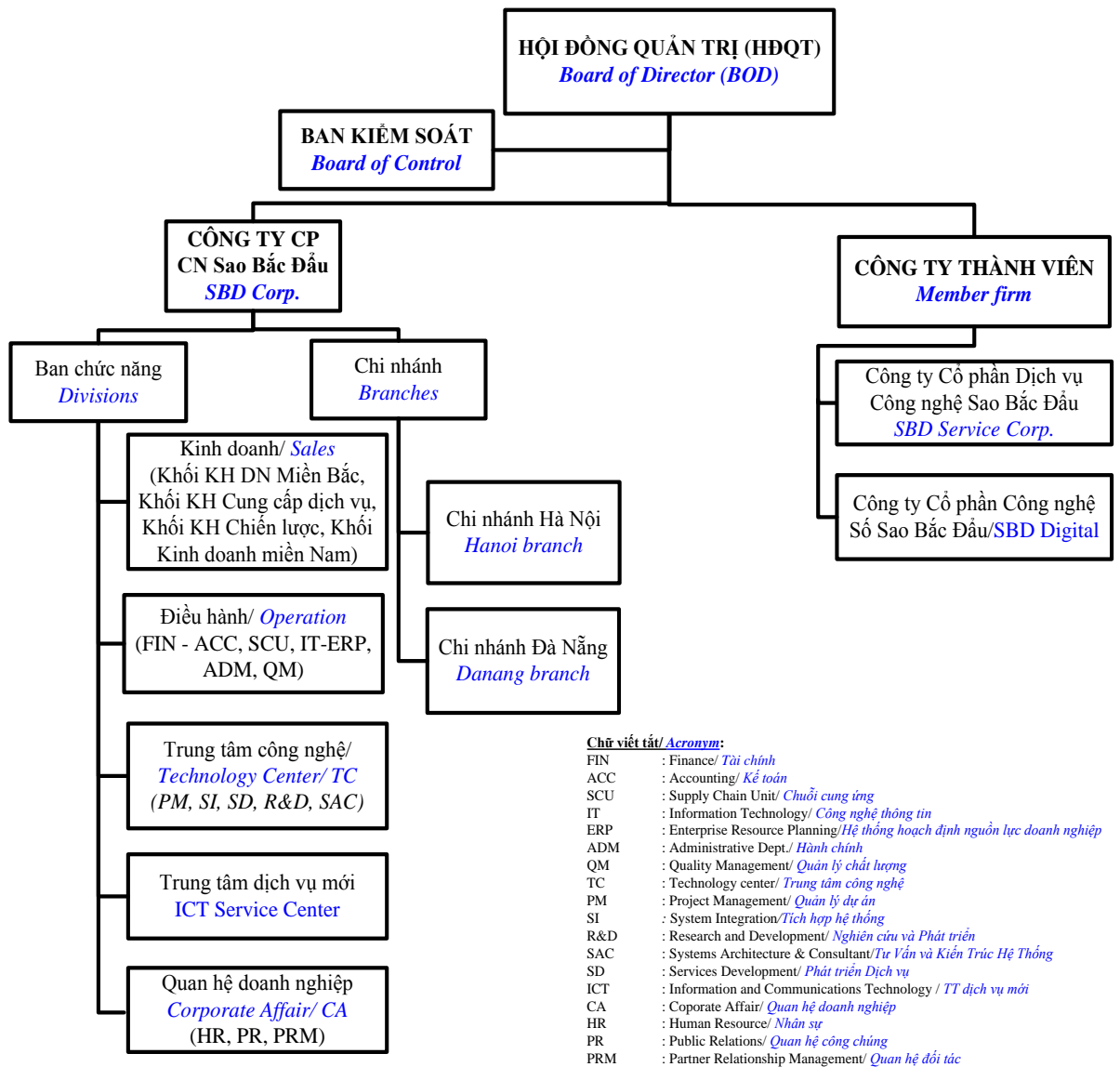
- Thay đổi vốn điều lệ, tăng nguồn vốn kinh doanh lên thành 82.879.070.000 đồng.
- Hoàn tất đăng ký và thay đổi mẫu con dấu mới; chính thức sử dụng hai (02) con dấu: một (01) con dấu được sử dụng và quản lý tại văn phòng chính ở HCM, một (01) con dấu được sử dụng và quản lý tại Chi Nhánh Hà Nội.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển các giải pháp thuộc lĩnh vực IoT, đặc biệt là IoT trong giao thông, môi trường và quản lý đô thị.
- Tiếp tục củng cố và phát triển mảng tích hợp hệ thống, hạ tầng công nghệ thông tin.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Được chuyển mình từ một nhà cung cấp các giải pháp tích hợp hệ thống chuyên nghiệp, đến nay Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu đang tiếp tục khẳng định và trở thành một Tổng Công ty cùng công ty thành viên hoạt động đa dạng và chuyên sâu trong lĩnh vực công nghệ cao.
- Các hoạt động kinh doanh chính hiện nay của Sao Bắc Đẩu:
 - ❖ Cung cấp dịch vụ tích hợp hệ thống công nghệ thông tin và viễn thông,
 - ❖ Cung cấp các dịch vụ trên nền tảng điện toán đám mây,
 - ❖ Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật công nghệ thông tin,
 - ❖ Cung cấp dịch vụ hạ tầng viễn thông và CNTT cho các khu đô thị mới ,và cao ốc văn phòng,các khu chung cư,
 - ❖ Cung cấp dịch vụ onsite cho đàn khoan, công ty dầu khí.
- Địa bàn kinh doanh: trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

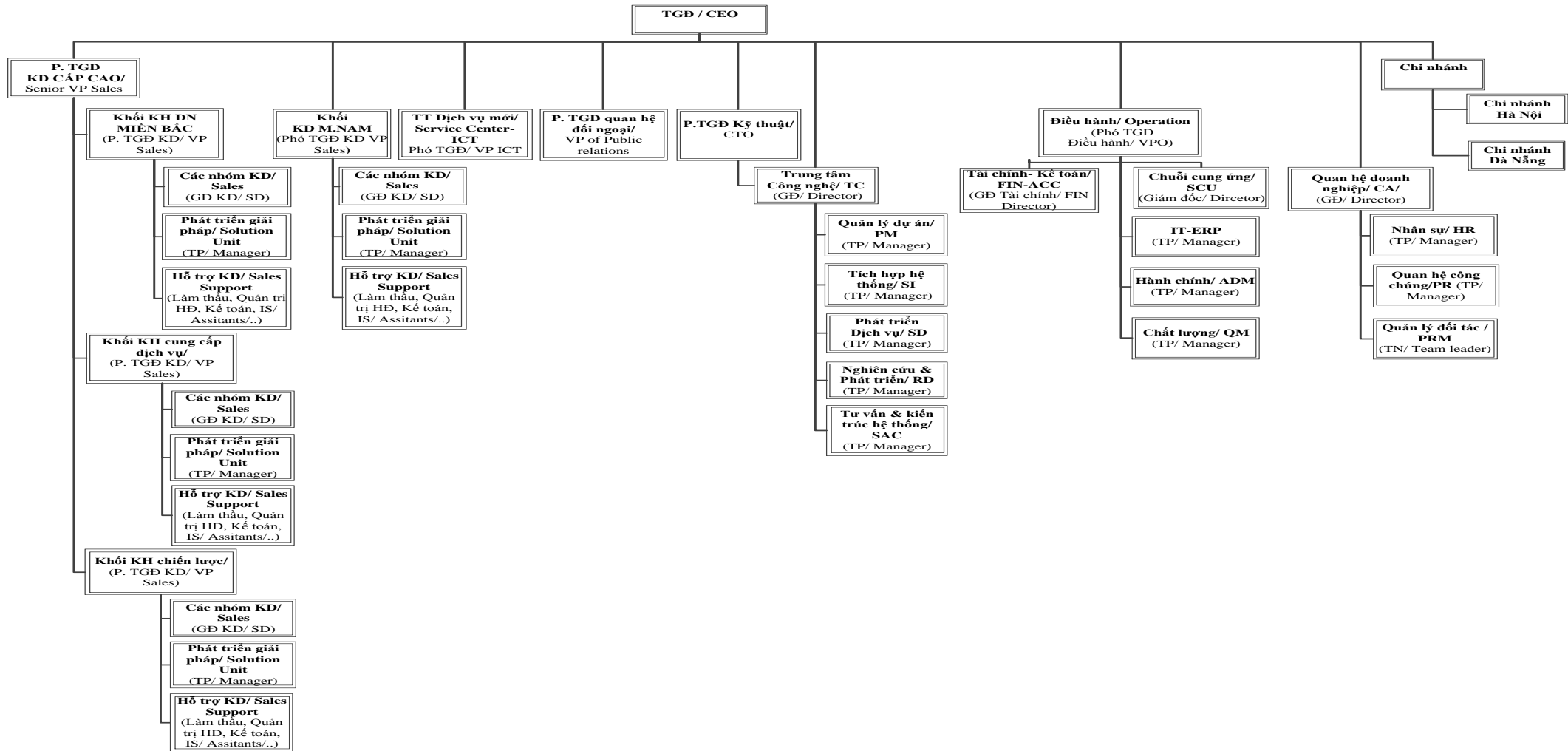
- Mô hình quản trị:
 - ❖ Mô hình quản trị tại SBD bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, các Giám đốc Khối chức năng.
 - ❖ Sơ đồ tổ chức tổng quát của SBD năm 2015:



- Cơ cấu bộ máy quản lý:

- ❖ Cơ cấu tổ chức điều hành của Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của khối thông qua các Phó Tổng Giám đốc và các Giám đốc phụ trách khối.

❖ Sơ đồ tổ chức điều hành năm 2015:



- Các công ty con, công ty liên kết:

Tính đến 31/12/2015, Công ty không có công ty liên kết, và có hai công ty con, một công ty con là Công ty CP Dịch Vụ Công Nghệ Sao Bắc Đẩu (SBD Service) và một công ty con thứ hai là Công ty Cổ Phần Công Nghệ Số Sao Bắc Đẩu (SBD Digital).

- ❖ Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Công Nghệ Sao Bắc Đẩu – SBD Service:
 - Địa chỉ: Gian hàng số T3-B4L, tầng hầm, toà nhà Topaz, số 92 đường Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
 - Lĩnh vực hoạt động: Lắp đặt hệ thống mạng điện thoại nội bộ, hệ thống ăng ten truyền hình và mạng viễn thông, thiết bị bảo vệ - báo động. Môi giới thương mại, Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa, Mua bán thiết bị văn phòng, máy vi tính và linh kiện, phần mềm máy tính, linh kiện điện tử, thiết bị viễn thông và điều khiển, điện thoại, máy nhắn tin, hệ thống báo cháy-báo trộm-giám sát bán hàng, bộ đàm và linh phụ kiện, Đại lý cung cấp dịch vụ viễn thông, truyền hình cáp, Kinh doanh dịch vụ quảng cáo thương mại, Cho thuê máy móc, thiết bị ngành viễn thông, Hoạt động viễn thông có dây, Hoạt động viễn thông không dây, Cung cấp dịch vụ truy nhập Internet.
 - Vốn điều lệ thực góp: 20 tỷ.
 - Tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ: 13,8 tỷ/20 tỷ, chiếm 69% vốn góp của công ty con.
- ❖ Công ty Cổ Phần Công Nghệ Số Sao Bắc Đẩu – SBD Digital:
 - Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Loyal, số 151 đường Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Lĩnh vực hoạt động: Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan đến dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng.
 - Vốn điều lệ thực góp: 5 tỷ (Tính đến 31/12/2015)
 - Tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ: 4.150.000.000 tỷ, chiếm 83% vốn góp của công ty con.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty
 - ❖ Mục tiêu hoạt động của Công ty là tập trung mang lại lợi nhuận cho nhà đầu tư, lợi ích cho cộng đồng và thu nhập cao cho người lao động.
 - ❖ Trở thành tổng công ty hàng đầu trong lĩnh vực CNTT tại Việt Nam là nơi hội tụ sự thành đạt và niềm tự hào của con người Sao Bắc Đẩu.
 - ❖ Công ty phát triển cùng sự phát triển của đất nước, thay đổi linh hoạt với nền kinh tế thế giới, tăng cường sức mạnh cạnh tranh trên nền tảng vững chắc của các nguồn lực.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn
 - ❖ Đẩy mạnh đầu tư, tạo đột biến tăng trưởng;
 - ❖ Chuyên nghiệp hóa trong kinh doanh tạo sự phát triển bền vững;
 - ❖ Tiếp tục phát triển mô hình cung cấp các loại hình dịch vụ CNTT và Viễn thông có quản lý (Managed Services), bao gồm các dịch vụ trên nền tảng điện toán đám mây (cloud computing).
 - ❖ Đẩy mạnh phát triển các giải pháp tích hợp công nghệ tiên tiến về Internet of

things (IoT) phục vụ cho các tổ chức, doanh nghiệp trong lĩnh vực: điều hành đô thị, giao thông thông minh, môi trường thông minh, quản lý năng lượng, hệ thống an ninh, tác chiến điện tử,...

5. Các rủi ro

- Rủi ro về kinh tế
 - ❖ Kinh tế Việt Nam năm 2015 tăng trưởng 6,68% so với năm 2014 (nguồn: Tổng cục thống kê), cao hơn mục tiêu 6,2% Quốc hội đề ra và cao nhất trong vòng 5 năm qua là một trong các thuận lợi quan trọng cho việc phát triển của các doanh nghiệp Việt nam nói chung, cho các doanh nghiệp ngành CNTT nói riêng và đặc biệt cho công ty Sao Bắc Đẩu.
 - ❖ Việc đa dạng hóa hình thức đầu tư và tái cơ cấu đầu tư đi đôi với việc tiếp tục giảm dần đầu tư công ở những thị trường mà Sao Bắc Đẩu tập trung trong việc cung cấp dịch vụ là thị trường các Cơ quan Chính phủ, các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông, các định chế tài chính, các doanh nghiệp và các dự án đầu tư trực tiếp đã có những tác động trực tiếp đến kết cách thức tiếp cận dự án cũng như kết quả kinh doanh của công ty.
 - ❖ Doanh nghiệp Việt phải đối phó với sự cạnh tranh ngày càng gay gắt từ DN nước ngoài. Các doanh nghiệp được khuyến cáo cần tập trung huy động nguồn lực để đầu tư, áp dụng công nghệ hiện đại, nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý, gia tăng sức cạnh tranh nhằm tồn tại và phát triển bền vững...
- Rủi ro pháp luật
 - ❖ Sự thống nhất về quản lý nhà nước trong lĩnh vực CNTT, viễn thông và truyền thông là thách thức với các doanh nghiệp Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực này. Khung pháp lý (Luật CNTT và các văn bản dưới luật) mặc dù ngày càng hoàn thiện nhưng có lẽ vẫn còn khoảng cách với thế giới. Ranh giới giữa các ngành nghề được phép kinh doanh có điều kiện hay được phép, phân loại các ngành nghề để áp dụng chế độ và thuế suất các loại thuế chưa hoàn toàn rõ ràng đối với các doanh nghiệp. Nhiều giấy phép con vẫn còn đang hiệu lực là trở ngại với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đặc thù về bưu chính viễn thông hoặc các dịch vụ liên quan đến cung cấp nội dung số.
 - ❖ Hoạt động của Công ty chịu chi phối của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Việc trở thành công ty đại chúng và tiến hành huy động vốn trên thị trường chứng khoán là những lĩnh vực còn rất mới mẻ, luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán.
- Rủi ro đặc thù của ngành
 - ❖ Ngành dịch vụ CNTT cũng là một trong các ngành được Chính phủ mở cửa rất sớm và không có hạn chế với đầu tư từ mọi thành phần kinh tế và nước ngoài. Hiện nay chưa có đánh giá chính thức nào về sự suy giảm tốc độ tăng trưởng của ngành CNTT Việt Nam do ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp từ sự suy giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới và Việt Nam. Tuy nhiên, theo đánh giá của các chuyên gia ngành CNTT, quy mô ảnh hưởng là không cao và ở tầm hạn chế.
 - ❖ Do các sản phẩm và giải pháp mà Công ty cung cấp cho khách hàng chủ yếu là sản phẩm nhập khẩu của các công ty nổi tiếng của Mỹ, do đó giá nhập khẩu

được tính theo đồng Đô la Mỹ. Trong khi đó, giá chào bán cho các khách hàng tại Việt Nam mặc dù tham chiếu đến giá USD, nhưng khi thu thì Công ty thu bằng tiền VNĐ theo quy định của pháp luật Việt Nam. Do đó, sự biến động của tỷ giá sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của công ty. Tuy nhiên, do Ban lãnh đạo công ty qua kinh nghiệm nhiều năm hoạt động đã luôn ý thức về ảnh hưởng của biến động tỷ giá đến hoạt động của Công ty, do đó các ảnh hưởng về sự biến động của tỷ giá VNĐ/USD nhìn chung vẫn được Công ty kiểm soát tốt.

- ❖ Để cạnh tranh và tồn tại, các doanh nghiệp công nghệ thông tin là phải trích một phần đáng kể trong lợi nhuận để đầu tư cho phát triển và đổi mới sản phẩm. Doanh nghiệp phải chấp nhận mức rủi ro không nhỏ khi đầu tư vào bộ phận R&D này.
- Rủi ro cạnh tranh
 - ❖ Nền kinh tế có dấu hiệu phục hồi, đầu tư nước ngoài gia tăng, thị trường mở cửa khi tham gia vào hiệp định TPP,... là cơ hội nhưng đồng thời cũng kèm theo những rủi ro cạnh tranh cho doanh nghiệp CNTT Việt Nam nói chung và Sao Bắc Đẩu nói riêng với các doanh nghiệp nước ngoài vốn có nhiều lợi thế trong lĩnh vực công nghệ tiên tiến.
 - ❖ Các lĩnh vực và sản phẩm SBD tiên phong hiện cũng đã tiềm tàng các yếu tố cạnh tranh lớn, tuy nhiên phân khúc thị trường cấp cao, đặc biệt là thị trường cho các doanh nghiệp là thế mạnh của SBD và quan hệ đối tác công nghệ trong khối thị trường này. Mặt khác nhu cầu của khách hàng về các nhà cung cấp dịch vụ trung lập (neutral carrier) sẽ giúp định hướng của SBD tránh trực tiếp đối đầu cạnh tranh với các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông lớn.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2015, nền kinh tế Việt Nam đạt tăng trưởng cao nhất trong vòng 5 năm gần đây, các doanh nghiệp nói chung và các công ty hoạt động trong lĩnh vực CNTT nói riêng cũng có nhiều khởi sắc. Với sự chỉ đạo kịp thời, quyết liệt của ban lãnh đạo, kết quả kinh doanh của SBD năm 2015 vượt kế hoạch đã đề ra đầu năm.
- Doanh thu thực tế của hoạt động kinh doanh hợp nhất đạt 122% và lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 120% so với kế hoạch đặt ra đầu năm 2015.

ĐVT: tỷ đồng

2015	Kế hoạch	Thực tế	Đạt
Doanh thu thuần	594.10	727.37	122%
Lợi nhuận sau thuế	11.62	13.97	120%

- Kết quả kinh doanh thực tế năm 2015 tăng so với năm 2014. Cụ thể, doanh thu hợp nhất và lợi nhuận trước thuế tăng 34% so với năm 2014.

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2014	2015	Đạt
Doanh thu hợp nhất	542.68	727.37	134%
Lợi nhuận trước thuế	13.46	17.99	134%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.98	4.02	135%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0.25	0.00	
Lợi nhuận sau thuế	10.23	13.97	137%

- Lĩnh vực tích hợp hệ thống (SI) tiếp tục giữ vai trò cốt lõi, doanh thu đến từ mảng này chiếm 91.8% kết quả kinh doanh hợp nhất.
- So với chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 đặt ra cho mảng SI, doanh thu thực tế đạt 128% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế thực tế đạt 106% so với kế hoạch.

ĐVT: tỷ đồng

2015	Kế hoạch	Thực tế	Đạt
Doanh thu thuần SI	520.00	667.99	128%
Lợi nhuận sau thuế SI	12.00	12.76	106%

- So với kết quả kinh doanh năm 2014, doanh thu và lợi nhuận năm 2015 đều tăng. Cụ thể, doanh thu thuần tăng 33%, lợi nhuận sau thuế tăng 44%.

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2014	2015	Đạt
Doanh thu thuần SI	502.66	667.99	133%
Lợi nhuận trước thuế	11.39	16.22	142%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.52	3.47	138%
Lợi nhuận sau thuế SI	8.87	12.75	144%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

- ❖ **Ông Trần Anh Tuấn**

- Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu.

- Số cổ phiếu sở hữu: 510,427 cp chiếm 6.16%.
- Quá trình công tác:
 - Từ 8-1988 đến 3-1995: Nhân viên Công ty vận tải biển Việt Nam (Vosco), Cục Hàng Hải Việt Nam.
 - Từ 3-1995 đến 8-1996: Phụ trách kinh doanh, Văn phòng đại diện Thyssen AG tại Hà Nội.
 - Từ 9-1996 đến 5-1999: Giám đốc phát triển kinh doanh, Nortel Networks Việt Nam.
 - Từ 12-1999 đến 5-2002: Phó tổng giám đốc phát triển kinh doanh, ủy viên HĐQT công ty cổ phần công nghệ thông tin EIS.
 - Từ 5- 2002 đến 10 – 2006: Phó chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc công ty cổ phần công nghệ, viễn thông Sài Gòn.
 - Từ 3-2007 đến 12-2007: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phát triển kinh doanh công ty cổ phần công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 1-2008 đến nay: Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc công ty Cổ Phần công nghệ Sao Bắc Đẩu.

❖ **Ông Hà Thế Thập**

- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Điều hành Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
- Số cổ phiếu sở hữu: 14,510 cp chiếm 0.18%.
- Quá trình công tác:
 - Từ 01-1996 đến 08-1999 : Chuyên viên Công Ty Thương mại dịch vụ và xuất nhập khẩu Hải Phòng – Ban Tài chính Kinh tế Thành ủy Hải Phòng
 - Từ 09 -1999 đến 12-2000: Kế toán trưởng Công ty may Hải Phòng - Công Ty Thương mại dịch vụ và xuất nhập khẩu Hải Phòng
 - Từ 01-2001 đến 12-2006: Kế toán trưởng Công Ty CP Điện- Điện tử- Tin học Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 01-2007 đến 10-2010: Giám đốc Tài chính Công Ty CP Công Nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 11-2010 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Điều Hành Công Ty CP Công Nghệ Sao Bắc Đẩu.

❖ **Ông Lê Hồng Phong**

- Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc kinh doanh cấp cao Công ty CP Công Nghệ Sao Bắc Đẩu.
- Số cổ phiếu sở hữu: 226,611 cp chiếm 2.73 %.
- Quá trình công tác:
 - Từ 12-1991 đến 02-2006 : Trung tâm Viễn Thông Quốc Tế Khu vực 2, chức vụ cuối cùng : Trưởng Phòng Phát Triển Dịch Vụ
 - Từ 03-2006 đến nay: Giám đốc Chi Nhánh Hà Nội của Công ty CP Công Nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 01-2008 đến 31-12-2014: Phó Tổng Giám Đốc kinh doanh của công ty CP Công Nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 1-1-2015 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc kinh doanh cấp cao của Công ty CP Công Nghệ Sao Bắc Đẩu.

❖ Ông Hoàng Hải Thịnh

- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Quan hệ Đối ngoại Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
- Số cổ phiếu sở hữu: 250,135 cp chiếm 3.02%.
- Quá trình công tác:
 - Từ 3-1985 đến 3-1994: Giáo viên PTTH tại Nam định và phụ trách phòng máy tính thuộc liên hợp Dệt Nam Định.
 - Từ 4-1994 đến 9-1997: Giám đốc Trung tâm phát triển TB Giáo dục tin học - Tổng Công ty CSVN - Thiết bị - Bộ Giáo dục Đào tạo.
 - Từ 10-1997 đến 4-2002: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà nội của Công ty TNHH Điện - Điện tử - Tin học Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 5-2002 đến 2-2006: Phó Tổng Giám đốc Công ty Máy tính - Truyền thông CMC.
 - Từ 2006 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Quan hệ Đối ngoại Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.

❖ Ông Lê Quốc Khánh

- Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc Kinh doanh - Khối Khách hàng Cung cấp Dịch vụ.
- Số cổ phiếu sở hữu: 38,736 cp chiếm 0.47%.
- Quá trình công tác:
 - Từ 10 - 2000 đến 12 - 2002: Kỹ sư mạng Công Ty Cổ phần ITC
 - Từ 02 - 2003 đến 11-2005: Nhân viên phòng kỹ thuật Công ty Cổ phần Điện – Điện tử - Tin học Sao Bắc Đẩu
 - Từ 12 – 2005 đến 02-2008: Trưởng phòng kỹ thuật Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 03 – 2008 đến 12 – 2014: Phó Giám Đốc Chi nhánh Hà Nội, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 01 – 2015 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Kinh doanh Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.

❖ Ông Nguyễn Xuân Quang

- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh - Khối Kinh doanh miền Nam.
- Số cổ phiếu sở hữu: 0
- Quá trình công tác:
 - Từ 11 - 2007 đến 11 - 2009: Giám đốc Dịch vụ Kỹ thuật, Công ty TNHH Kết nối Thông tin Hải An.
 - Từ 12 - 2009 đến 12 - 2012: Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 01 – 2013 đến 12 – 2014: Giám đốc Kinh doanh, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 01 – 2015 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Kinh doanh, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.

❖ Ông Nguyễn Việt Thắng

- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh - Khối Khách hàng chiến lược.
- Số cổ phiếu sở hữu: 242.880 cp chiếm 2.93%.

- Quá trình công tác:
 - Từ 06 - 1996 đến 12 - 1996: Kỹ sư vận hành Tổng đài Ericson CME 20, Công ty viễn thông liên tỉnh - VTN
 - Từ 01 - 1997 đến 12 - 1999: Nhân viên kỹ thuật, Bưu điện tỉnh Lào Cai
 - Từ 01 - 2000 đến 12 - 2002: Trưởng phòng Kỹ thuật Vận hành - Bưu điện tỉnh Lào Cai
 - Từ 01 - 2003 đến 09 - 2006: Phó Giám Đốc Trung tâm CNTT Tỉnh Lào Cai
 - Từ 10 - 2006 đến 05 - 2007: Quyền Giám Đốc Trung tâm CNTT - VT tỉnh Lào Cai
 - Từ 06 -2007 đến 07 - 2008: Giám Đốc Trung tâm CNTT - VT tỉnh Lào Cai.
 - Từ 08 - 2008 đến 12 - 2009: Giám Đốc Kỹ thuật, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 01 - 2010 đến 12 - 2014: Giám Đốc Kinh doanh, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 01 - 2015 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Kinh doanh, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.

❖ **Ông Nguyễn Xuân Trường**

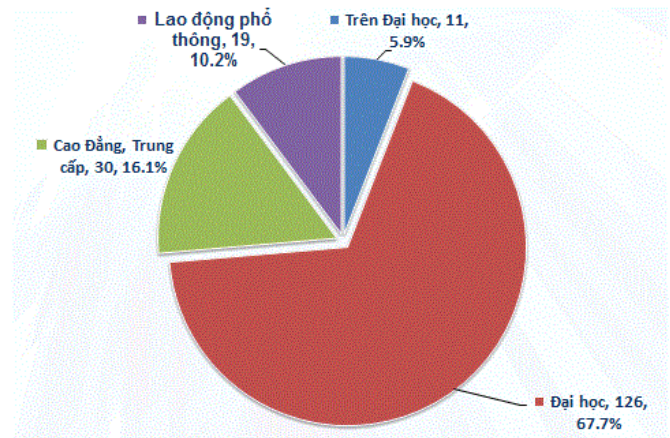
- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh - Khối Khách hàng Doanh nghiệp Miền Bắc.
- Số cổ phiếu sở hữu: 91,703 cp chiếm 1.11%.
- Quá trình công tác:
 - Từ 06-2000 đến 2002: Nhân viên phòng kỹ thuật, Công ty Cổ phần Điện – Điện tử - Tin học Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 2002 đến 12 - 2005: Trưởng phòng kỹ thuật Chi nhánh Hà Nội, Công ty Cổ phần Điện – Điện tử - Tin học Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 2005 đến 02 - 2007: Chuyên gia bảo mật, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 2007 đến 03-2009: Phó GD kỹ thuật CN Hà Nội, Nhân viên kinh doanh BU4, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 03 - 2009 đến 12 - 2014: Giám đốc kinh doanh, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 01 - 2015 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Kinh doanh, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.

❖ **Bà Hồ Thị Hồng Hạnh**

- Chức vụ: Kế toán trưởng, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
- Số cổ phiếu sở hữu: 2,967 cp chiếm 0.04%.

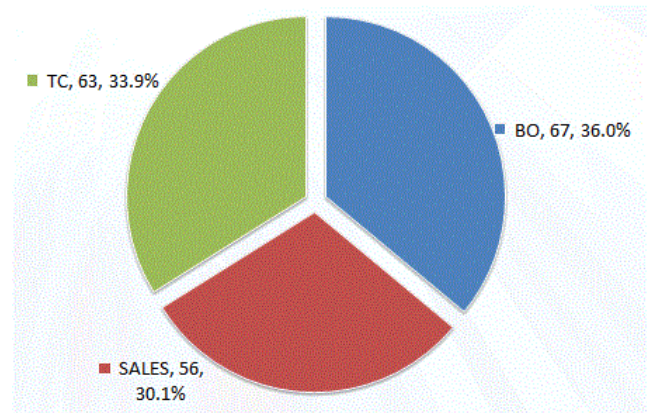
- Quá trình công tác:
 - Từ 1999 đến 2004: kế toán tại Công ty Xe và Máy.
 - Từ 03-2005 đến 05-2007: kế toán thanh toán Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đầu.
 - Từ 06-2007 đến nay: kế toán trưởng tại Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đầu.
- Những thay đổi trong Ban điều hành:
 - ❖ Ngày 16/07/2015 bãi nhiệm thành viên sau đây khỏi Ban Điều hành công ty: Ông Nguyễn Trung Dũng với chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Trung tâm dịch vụ mới (ICT Service).
- Báo cáo nhân sự:
 - ❖ Số lượng nhân sự của Sao Bắc Đầu và các công ty thành viên tính đến cuối năm 2015 đạt 244 người, so với năm 2014 tăng trưởng khoảng 113%.
 - ❖ Sao Bắc Đầu – SI có số lượng nhân sự chiếm 76% số lượng nhân sự hợp nhất; số lượng nhân sự tính đến 31/12/2015 của Sao Bắc Đầu – SI đạt 186 người.
 - ❖ Các số liệu nhân sự của Sao Bắc Đầu- SI:
 - Cơ cấu nhân sự theo trình độ:

Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ %
1. Trên Đại học	11	5.9%
2. Đại học	126	67.7%
3. Cao đẳng, Trung cấp	30	16.1%
4. Lao động phổ thông	19	10.2%
Tổng cộng	186	100%



- Cơ cấu nhân sự theo khối chức năng:

Khối chức năng	Số lượng	Tỷ lệ %
1. Kinh doanh	56	30%
2. Kỹ thuật	63	34%
3. Hỗ trợ	67	36%
Tổng cộng	186	100%



3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư lớn
Trong năm 2015 SBD SI đã chuyển đổi khoản đầu tư dự án ở mảng kinh doanh Cloud thành pháp nhân riêng là Công ty Cổ phần Công Nghệ Số Sao Bắc Đẩu. Được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0313128858 ngày 05/02/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM cấp.
- Các công ty con, công ty liên kết:

3.1. Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Sao Bắc Đẩu:

- Tóm tắt hoạt động

Công ty CP Dịch vụ Công nghệ Sao Bắc Đẩu (SBD Service - SBDS) trong năm 2015 đã có một năm hoạt động hiệu quả. Công ty có hai mảng kinh doanh chính là:

- ❖ Đại lý cung cấp dịch vụ viễn thông (điện thoại, truyền hình cáp, Internet, cho thuê hạ tầng truyền dẫn phủ sóng di động). Đây là mảng kinh doanh truyền thống của SBD Service kể từ khi thành lập vào cuối năm 2007, với các dự án đầu tư như: khu phức hợp Sài Gòn Pearl (P. 22 Q. Bình Thạnh), Tòa nhà Văn phòng cho thuê A&B (Quận 1), Chung cư Orient (Quận 4), Chung cư V-Star (Quận 7), Chung cư Rubyland (Q. Tân Phú), Chung cư Petroland (Quận 2) và Dự án 90 Nguyễn Hữu Cảnh... Các dự án đầu tư về cơ bản đều đã hoàn tất đầu tư và được đưa vào khai thác từ trước năm 2013. Riêng hai dự án: khu phức hợp Sài Gòn Pearl, công ty vẫn tiếp tục đầu tư ở nhiều hạng mục trong năm 2014 để nâng cao chất lượng sóng di động và Dự án 90 Nguyễn Hữu Cảnh đã hoàn tất đầu tư trong năm 2014.
 - ❖ Cung cấp dịch vụ CNTT cho thị trường các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, là mảng kinh doanh thứ hai của SBD Service, được nhận từ Công ty mẹ từ năm 2012.
 - ❖ Năm 2015 SBD Service đạt mức doanh số hơn 64 tỷ VNĐ, vượt kế hoạch đề ra. Nhân sự kinh doanh và kỹ thuật ổn định.
- **Một số chỉ tiêu tài chính năm 2015**
- ❖ Doanh số: 64.73 tỷ VNĐ
 - ❖ Giá vốn: 49.75 tỷ VNĐ
 - ❖ Chi phí bán hàng: 6.93 tỷ VNĐ
 - ❖ Chi phí quản lý doanh nghiệp: 5.80 tỷ VNĐ
 - ❖ Lợi nhuận trước thuế: 2.52 tỷ VNĐ
 - ❖ Lợi nhuận sau thuế: 1.97 tỷ VNĐ
 - ❖ Tổng tài sản: 28.87 tỷ VNĐ
 - ❖ Tài sản cố định: 9.45 tỷ VNĐ
 - ❖ Vốn chủ sở hữu: 22.25 tỷ VNĐ
 - ❖ Lợi nhuận chưa phân phối: 2.05 tỷ VNĐ

Bảng Kết quả kinh doanh năm 2015 so với năm 2014

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2014	2015	Đạt
Doanh thu	43.3	64.73	149%
Lợi nhuận trước thuế	2.91	2.52	87%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	0.46	0.55	
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0.25		
Lợi nhuận sau thuế	2.21	1.97	89%

Bảng kết quả kinh doanh thực tế so với kế hoạch năm 2015

ĐVT: tỷ đồng

2015	Kế hoạch	Thực tế	Đạt
Doanh thu	48.65	64.73	133%
Lợi nhuận sau thuế	1.46	1.97	135%

3.2. Công ty Cổ phần Công nghệ Số Sao Bắc Đẩu:

- Tóm tắt hoạt động

Năm 2015, Công ty cổ phần Công nghệ Số Sao Bắc Đẩu đã có một năm hoạt động sôi nổi và đạt được 97% kế hoạch doanh thu. Các mảng kinh doanh chính của công ty: Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan đến dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng.

- Một số chỉ tiêu tài chính năm 2015

- ❖ Doanh số: 2.472.347.044 VNĐ
- ❖ Giá vốn: 71.891.207 VNĐ
- ❖ Chi phí bán hàng: 2.126.432.904 VNĐ
- ❖ Chi phí quản lý doanh nghiệp: 1.875.804.359 VNĐ
- ❖ Lợi nhuận trước thuế: (1.601.364.418) VNĐ
- ❖ Lợi nhuận sau thuế: (1.601.364.418) VNĐ
- ❖ Tổng tài sản: 17.554.927.860 tỷ VNĐ
- ❖ Tài sản cố định: 13.494.085.476 VNĐ
- ❖ Vốn chủ sở hữu: 5.000.000.000 VNĐ
- ❖ Lợi nhuận chưa phân phối: (1.601.364.418)

Bảng kết quả kinh doanh thực tế so với kế hoạch năm 2015

ĐVT: tỷ đồng

2015	Kế hoạch	Thực tế	Đạt
Doanh thu	2.550.258.279	2.472.347.044	97%
Lợi nhuận sau thuế	(2,552,298,826)	(1.601.364.418)	-

4. Tình hình tài chính

- Tình hình tài chính

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	345.94	514.57	49%
Doanh thu thuần	542.68	727.56	34%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	9.23	13.43	46%
Lợi nhuận khác	4.23	4.56	8%
Lợi nhuận trước thuế	13.46	17.99	34%
Lợi nhuận sau thuế	10.23	13.97	37%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	11%	10%	-9%

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.18	1.09	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSNH - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1.04	0.94	

2.	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	72%	80%
+	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	253%	393%
3.	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+	Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	22.56	12.73
+	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.57	1.41
4.	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1.9%	1.9%
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	10.4%	13.4%
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3.0%	2.7%
+	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1.7%	1.8%
.....			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 8.287.907 cp

Loại cổ phần: Phổ thông

- Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu sở hữu và số lượng cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/12/2015

Miêu tả	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ trọng trên tổng số cổ phần đã phát hành
1. Cổ đông nhà nước	---	---	---
2. Cổ đông trong công ty, trong đó:	40	5,104,863	61.59%
- HĐQT (Bao gồm ban TGD)	11	4,357,817	52.58%
- Ban Kiểm Soát	2	366,629	4.42%
- Cán bộ CNV	27	380,417	4.59%
- Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
3. Cổ đông ngoài công ty, trong đó:			
- Cổ đông trong nước			

+ Cá nhân	155	3,183,044	38.41%
+ Tổ chức			
- Cổ đông ngoài nước	0	0	0%
+ Cá nhân			
+ Tổ chức			
Tổng cộng	195	8.287.907	100%

- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Phát hành và phân phối cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu: ngày 30/06/2015 Công ty đã hoàn thành việc phát hành và phân phối 287,907 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, bổ sung cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty cho cổ đông hiện hữu (dựa trên danh sách cổ đông chốt vào ngày 26/06/2015) Danh sách chi tiết phân phối thực hiện theo Quyết định của HĐQT số 15 /2015/QĐ-HĐQT ngày 29/06/2015 . Công ty cũng đã gửi báo cáo kết quả phát hành số 02072015 ngày 07/07/2015 cho UBCK NN. Số CP lưu hành trước thưởng: 8.000.000 CP, sau thưởng 8.287.907 CP

- Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Phân phối cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu: ngày 30/06/2015 Công ty đã phân phối hết 396,324 cổ phiếu quỹ cho các cổ đông hiện hữu (dựa trên danh sách cổ đông chốt vào ngày 26/06/2015) theo tỉ lệ 5.21%. Số cổ phiếu lẻ phân phối hết cho Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Công ty (theo Biên bản họp số 10/BBH-2015 ngày 04/06/2015, Quyết định của HĐQT số 10/2015/QĐ-HĐQT ngày 04/06/2015 về việc xử lý cổ phiếu lẻ trong chương trình phân phối cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu). Danh sách chi tiết phân phối cổ phiếu quỹ thực hiện theo Quyết định của HĐQT số 15 /2015/QĐ-HĐQT ngày 29/06/2015. Công ty cũng đã gửi báo cáo giao dịch cổ phiếu quỹ số 01072015 ngày 07/07/2015 cho UBCKNN.

- Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2015 mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn nhưng Công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch đề ra từ đầu năm. Doanh thu thực tế của hoạt động kinh doanh hợp nhất đạt 122% và lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 120%; so với năm 2014 doanh thu hợp nhất tăng 34% và lợi nhuận cũng tăng 34%.
- Kết quả đạt được là nhờ sự chỉ đạo kịp thời của ban lãnh đạo Công ty và một phần cũng là nhờ cơ cấu tổ chức mới phát huy hiệu quả; các khối kinh doanh đứng đầu là các Phó Tổng giám đốc kinh doanh đã chủ động hơn trong hoạch định và sử dụng ngân sách, xây dựng nguồn nhân lực phù hợp và có chất lượng, đáp ứng được yêu cầu của khách hàng và các dự án.
- Những hoạt động nổi bật của Công ty trong năm:
 - ❖ Tiếp tục duy trì là đối tác đầu tiên và duy nhất cung cấp các dịch vụ điện toán đám mây và dịch vụ quản lý của Cisco (CMSP - Cloud and Manged Services Certified Parnter) cấp độ Advanced - tại Việt Nam hiện nay.
 - ❖ Duy trì thành công chứng nhận đối tác Master Cloud Builder (MCB) với Cisco.

- ❖ Tiếp tục hợp tác với các đối tác VTN/VNPT và VDC phát triển các ứng dụng trên nền Cloud.
- ❖ Mở rộng hoạt động kinh doanh các ứng dụng trên nền điện toán đám mây với việc thành lập SBD Digital.
- ❖ Tư vấn và triển khai thành công các dự án về giao thông thông minh, thành phố thông minh.
- ❖ Là một trong những đơn vị tích hợp hệ thống đi đầu trong lĩnh vực IoT ở Việt Nam.
- ❖ Thành tích đạt được:
 - Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố HCM vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng và phát triển ngành CNTT năm 2015.
 - Huy Chương Vàng và Top 5 đơn vị Tích hợp Hệ thống CNTT do Hội Tin học TP. HCM (HCA) trao tặng.
 - Bằng khen của Hiệp hội an toàn thông tin Việt Nam -VNISA
 - Đạt chứng nhận là đối tác Vàng của Cisco.
 - Là đơn vị tích hợp hệ thống được khuyến nghị trong tài liệu tham khảo phục vụ việc đầu tư, mua sắm các sản phẩm, dịch vụ CNTT “Danh mục sản phẩm và dịch vụ CNTT thương hiệu Việt 2015” do Bộ Thông tin và Truyền thông phát hành.

2. Tình hình tài chính

- Tình hình tài sản

Tài sản trong năm 2015 có biến động tăng 48.7% (tương đương 168.63 tỷ đồng) so với năm 2014 chủ yếu tăng Tài sản ngắn hạn. Tài sản ngắn hạn tăng chủ yếu ở khoản mục trả trước cho nhà cung cấp hàng hóa và dịch vụ và chi phí trả trước ngắn hạn để thực hiện các dự án đang triển khai.

Tỷ trọng Tài sản ngắn hạn và Tài sản dài hạn trong tổng Tài sản trong năm không có biến động bất thường.

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Tỷ trọng	Năm 2015	Tỷ trọng	% tăng giảm
Tài sản ngắn hạn	290.64	84.0%	438.56	85.2%	50.9%
Tài sản dài hạn	55.3	16.0%	76.01	14.8%	37.5%
Tổng cộng	345.94	100%	514.57	100%	48.7%

- Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả trong năm 2015 có biến động tăng 65.5 % (tương đương 162.39 tỷ đồng) so với năm 2014 chủ yếu tăng Nợ ngắn hạn. Trong đó, chủ yếu tăng khoản mục khách hàng trả tiền trước thực hiện dự án 62.00 tỷ đồng, phải trả nhà cung cấp hàng hóa 43.31 tỷ (tương đương 30%) và khoản mục Vay ngắn hạn 42,37 tỷ đồng tương đương 59.39 % để bổ sung vốn lưu động thực hiện các dự án đang triển khai cuối năm 2015 và nghiệm thu bàn giao trong năm 2016.

Tỷ trọng khoản mục Nợ ngắn hạn và Nợ dài hạn trong tổng Nợ phải trả trong năm không có biến động bất thường.

Trong năm 2015 tình hình lãi suất ổn định, do đó chi phí lãi vay ngân hàng không có biến động bất thường (Hệ số Chi phí lãi vay trên doanh thu thuần năm 2015 tăng 5,8% so với năm 2014). Trong tháng 8/2015 Ngân hàng nhà nước thực hiện điều chỉnh tăng tỷ giá bình quân liên ngân hàng giữa đồng VND và USD 1% đồng thời tăng biên độ tỷ giá giao động từ +/- 2% lên +/- 3% nên đối với các khoản công nợ nhà cung cấp nước ngoài bằng USD đến hạn thanh toán trong năm và đặc biệt là thời điểm cuối năm 2015 bị ảnh hưởng lệch tỷ giá nên ảnh hưởng đến biến động tăng chi phí tài chính 65,89% tương đương 4,97 tỷ đồng, trong đó ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá 2.1 tỷ đồng.

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Tỷ trọng	Năm 2015	Tỷ trọng	% tăng giảm
Nợ ngắn hạn	245.73	99.1%	403.4	98.3%	64.2%
Nợ dài hạn	2.16	0.9%	6.88	1.7%	218.5%
Tổng cộng	247.89	100%	410.28	100%	65.5%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám Đốc đứng đầu các khối kinh doanh gồm: khối KH doanh nghiệp miền Bắc, khối KH chiến lược, khối kinh doanh miền Nam, khối kinh doanh KH cung cấp dịch vụ, và Trung tâm dịch vụ mới - ICT Service. Các Phó Tổng Giám Đốc kinh doanh là người giúp việc cho Tổng Giám Đốc và thực hiện các công việc đã được Tổng Giám Đốc ủy quyền trong việc điều hành và phát triển hệ thống kinh doanh trong lĩnh vực được phân công.
- Bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám Đốc kinh doanh cấp cao, là người giúp việc cho Tổng Giám Đốc và được Tổng Giám Đốc ủy quyền trong việc điều hành và phát triển hệ thống kinh doanh trong những lĩnh vực cụ thể.
- Bổ sung vị trí Phó Tổng Giám Đốc phụ trách Kỹ thuật là người giúp việc cho TGD và được TGD ủy quyền trong việc điều hành và phát triển các giải pháp kỹ thuật phục vụ cho việc phát triển kinh doanh của công ty; P. TGD Phụ trách Kỹ thuật được TGD ủy quyền điều hành các công việc liên quan đến Nghiên cứu phát triển các giải pháp kỹ thuật
- Bổ sung thêm phòng phát triển giải pháp vào khối kinh doanh. Khối kinh doanh sẽ gồm: nhóm kinh doanh, nhóm hỗ trợ kinh doanh và bộ phận phát triển giải pháp.
- Thay đổi tên các phòng ban của Trung Tâm Công Nghệ và tách mảng quản lý quan hệ đối tác ra khỏi Trung Tâm Công Nghệ. Đến hiện tại, Trung Tâm Công Nghệ gồm các phòng ban, chức năng như: phòng Quản lý dự án, phòng Tích hợp hệ thống, phòng Phát triển dịch vụ, phòng Nghiên cứu và Phát triển, phòng Tư vấn và Kiến trúc hệ thống.
- Bổ sung mảng quản lý quan hệ đối tác vào Bộ phận quan hệ doanh nghiệp.

Mục đích của việc thay đổi cơ cấu tổ chức là nhằm tạo ra sự chủ động, phát huy sự năng động của các bộ phận; tạo cơ hội điều hành cho các trưởng bộ phận, xây dựng đội ngũ cán bộ cấp cao kế thừa cho công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2016:

Doanh thu thuần:	713.12 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế:	14.52 tỷ đồng

- Tiếp tục đầu tư và phát triển kinh doanh các dịch vụ trên nền điện toán đám mây đã xây dựng và phát triển từ năm 2013.
- Tập trung đầu tư nghiên cứu và phát triển giải pháp ứng dụng IoT như: Giao thông thông minh, Smart Home, Home security, Hệ thống quản lý giám sát nguồn nước thải, Điều khiển và giám sát trạm BTS,...
- Tiếp tục khai thác thị trường Gov, SMB, FSI, cải thiện thị trường SP.
- Tài chính: Chủ động nguồn vốn kinh doanh; quản lý ngân sách hoạt động chặt chẽ.
- Chuyên nghiệp hóa các hoạt động nội bộ để tối ưu kết quả kinh doanh.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Mảng kinh doanh truyền thông SI hoạt động ổn định.
- Việc tái cơ cấu các BU hoàn tất, chuẩn bị sẵn sàng cho KHKD 2016.
- ITS: đã có những thành tựu bước đầu khi triển khai thành công các dự án hầm chèo, trạm thu phí. Tạo tiền đề cho sự phát triển của thị trường này trong các năm tiếp theo.
- SBD Service: hoạt động ổn định và có lãi, cung cấp dịch vụ ISP mang thương hiệu SBD. Thị trường BDS có dấu hiệu ấm lên, sẵn sàng đầu tư dự án mới.
- SBD Digital: các dịch vụ khai thác đã mang về doanh thu, mặc dù chưa hoàn thành kế hoạch năm 2015 nhưng lĩnh vực kinh doanh của SBD Digital được đánh giá là tiềm năng và sẽ phát triển trong tương lai gần.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Theo đánh giá của HĐQT, mặc dù trong bối cảnh hết sức khó khăn của nền kinh tế nói chung và đặc biệt khó khăn đến từ việc tỷ giá tăng, lãi suất ngân hàng biến động tăng một cách phức tạp nhưng công ty đã đạt vượt mức tỷ lệ lợi nhuận đề ra trong năm 2015. Đó là nỗ lực rất lớn của TGD và Ban Tổng Giám đốc điều hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Kế hoạch hoạt động trong năm 2016

- Các mục tiêu

HĐQT trong năm 2016 sẽ tiếp tục bám sát 5 Mục tiêu chính (có sửa đổi) đã đề ra và được ĐHCĐ phê duyệt tại các kỳ đại hội trước:

- ❖ Đảm bảo các nguồn lực (tài chính, nhân sự) để duy trì mức tăng trưởng 15% trong lĩnh vực kinh doanh chính;
- ❖ Đảm bảo thực hiện đầy đủ các cuộc họp đưa ra các nghị quyết để hỗ trợ kịp thời hoạt động của tổng công ty mẹ và các công ty thành viên;
- ❖ Thu hút và kêu gọi vốn đầu tư, hợp tác với đối tác chiến lược và xây dựng các dự án phát triển dịch vụ
- ❖ Tái cấu trúc các danh mục đầu tư, đảm bảo quản lý hiệu quả nguồn vốn đầu tư;
- ❖ Phát triển nguồn nhân lực cấp cao.

Trong đó HĐQT sẽ tập trung vào việc thu hút và kêu gọi vốn đầu tư, hợp tác với đối tác chiến lược và xây dựng các dự án phát triển dịch vụ.

- Định hướng và kế hoạch trong các năm tiếp theo
 - ❖ Giữ vững mức độ tăng trưởng mảng kinh doanh chính là tích hợp hệ thống ở mức 15%/ năm;
 - ❖ Chú trọng đặc biệt và giành các nguồn lực lớn nếu có thể, theo chủ trương được ĐHCĐ thông qua, cho lĩnh vực kinh doanh Hệ thống giao thông thông minh (Intelligent transportation systems - ITS), một mảng công nghệ ứng dụng có tiềm năng phát triển lâu dài tại Việt Nam;
 - ❖ Tăng cường tỷ trọng dịch vụ (managed services, cloud services);
 - ❖ Đầu tư phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là các nguồn lực cấp trung và cao;
 - ❖ Mở rộng các hình thức tăng vốn, phát triển mạnh thêm các quan hệ đối tác đầu tư, tiến tới thành lập các liên doanh cung cấp dịch vụ.
- Đầu tư
 - ❖ Tập trung đầu tư phát triển lĩnh vực kinh doanh Hệ thống giao thông thông minh ITS thông qua các hình thức tái đầu tư hiệu quả nhất một phần lợi nhuận từ các dự án có liên quan đến ITS;
 - ❖ Tiếp tục thực hiện chương trình phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược có khả năng giúp quảng bá, làm tăng uy tín và vị thế của Công ty trên thị trường; Có khả năng giúp Công ty mở rộng thị trường cho Công ty, kể cả về lĩnh vực khách hàng, dự án cũng như về lĩnh vực công nghệ;
 - ❖ Thành lập mới công ty về dịch vụ GTGT viễn thông cung cấp thiết bị, dịch vụ Công nghệ thông tin; các dịch vụ Giá trị gia tăng trên nền tảng viễn thông; dịch vụ bảo hành bảo trì cho mạng viễn thông (HĐQT đã có nghị quyết về việc này và đã thực hiện Công bố thông tin).
 - ❖ SBD Service : Tập trung vào các dịch vụ ISP (cung cấp kết nối Internet) cho các dự án hiện hữu và mở rộng các dự án lân cận, cân nhắc kỹ đầu tư dự án mới, nhưng sẵn sàng đầu tư các dự án có thể phát triển nhanh và có khả năng thu hồi vốn cao trong lĩnh vực IBC, THC, ISP;
 - ❖ SBD Digital: Tiếp tục đầu tư phát triển dự án Cloud (ICT), CDN.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2015)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (31/12/2015)
I.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				

1.	Nguyễn Đức Quang	Chủ tịch HĐQT	1,666,199	20.10%
	Công ty cp Công Nghệ Số Sao Bắc Đẩu	TV HĐQT		
2.	Trần Tuyên Đức	Phó Chủ tịch HĐQT	386,971	4.67%
	Công ty cp Dịch Vụ Công Nghệ Sao Bắc Đẩu	CT HĐQT		
3	Trần Anh Tuấn	TV HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc	510,427	6.16%
	Công ty cp Dịch Vụ Công Nghệ Sao Bắc Đẩu	TV HĐQT		
	Công ty cp Công Nghệ Số Sao Bắc Đẩu	CT HĐQT và là đại diện vốn cho SBD tại SBDS		
4	Lê Hồng Phong	TV HĐQT kiêm Phó TGD Kinh doanh cấp cao	226,611	2.73%
5	Đỗ Văn Hào	TV HĐQT	632,314	7.63%
	Công ty cp Dịch Vụ Công Nghệ Sao Bắc Đẩu	TV HĐQT kiêm Giám Đốc		
	Công ty cp Công Nghệ Số Sao Bắc Đẩu	TV HĐQT		
6	Hoàng Hải Thịnh	TV HĐQT kiêm Phó TGD Quan hệ đối ngoại	250,135	3.02%
	Công ty cp Công Nghệ Số Sao Bắc Đẩu	TV HĐQT		
7	Đặng Nam Sơn	TV HĐQT	297,331	3.59%

- Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị
 - ❖ **Ban quan hệ cổ đông:** ông Đỗ Văn Hào, ông Trần Anh Tuấn, ông Hà Thế Thập, ông Nguyễn Đức Quang.
 - ❖ **Ban kiểm soát nội bộ:** ông Đỗ Văn Hào, Ông Lê Phước Lộ
- Hoạt động của Hội đồng quản trị
 - ❖ HĐQT giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường tới UBCKNN và website công ty liên quan đến những nội dung bắt buộc công bố thông tin.

- ❖ HĐQT giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo tài chính hàng tháng, quý, năm.
- ❖ HĐQT xem xét các báo cáo của ban Tổng Giám Đốc, ý kiến chỉ đạo về kế hoạch đầu tư, kinh doanh, thu hồi công nợ, giải quyết hàng tồn kho.
- ❖ HĐQT giám sát việc thực hiện nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với người lao động như đóng BHXH, BHYT...đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	01/2015/QĐ-HĐQT	05/02/2015	Tạm ứng 11% cổ tức bằng tiền mặt năm 2014
2	02/2015/QĐ-HĐQT	09/02/2015	Phê duyệt danh sách chi tiết tạm ứng 11% cổ tức bằng tiền mặt năm 2014
3	03/2015/QĐ-HĐQT	16/04/2015	Miễn nhiệm Phó TGD phụ trách Công Nghệ
4	04/2015/QĐ-HĐQT	07/05/2015	Triển khai việc phân phối cổ phiếu quỹ công ty cho cổ đông hiện hữu
5	05/2015/QĐ-HĐQT	07/05/2015	Triển khai việc phát hành và phân phối cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu
6	06/2015/QĐ-HĐQT	12/05/2015	Thanh lý xe Jolie và mua xe mới thay thế
7	07/2015/QĐ-HĐQT	12/05/2015	Vay vốn, bảo lãnh, mở thư tín dụng, chiết khấu...và bảo đảm cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 1 Tp. HCM (quyết định bị hủy và thay thế bằng quyết định số 11/2015/QĐ-HĐQT ngày 04/06/2015)
8	08/2015/QĐ-HĐQT	20/05/2015	Vay vốn, bảo lãnh, mở thư tín dụng, chiết khấu và bảo đảm cấp tín dụng tại Ngân hàng Quốc dân
9	09/2015/QĐ-HĐQT	25/05/2015	Vay vốn mua xe tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Nam Sài Gòn
10	10/2015/QĐ-HĐQT	04/06/2015	Xử lý cổ phiếu lẻ trong chương trình phân phối cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu
11	11/2015/QĐ-HĐQT	04/06/2015	Vay vốn, bảo lãnh, mở thư tín dụng, chiết khấu...và bảo đảm cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 1 Tp. HCM

12	12/2015/QĐ-HĐQT	08/06/2015	Vay vốn, phát hành thư bảo lãnh, mở LC và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt nam – Chi nhánh Nam Sài Gòn
13	13/2015/QĐ-HĐQT	18/06/2015	Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông và thời gian thực hiện phân phối cổ phiếu quỹ
14	14/2015/QĐ-HĐQT	18/06/2015	Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông và thời gian thực hiện phát hành và phân phối cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu
15	15/2015/QĐ-HĐQT	29/06/2015	Thông qua danh sách chi tiết phân phối cổ phiếu quỹ
16	16/2015/QĐ-HĐQT	29/06/2015	Thông qua danh sách chi tiết phát hành và phân phối cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu
17	17/2015/QĐ-HĐQT	30/06/2015	Thông qua việc tăng vốn Điều lệ theo kết quả phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu
18	23/2015/QĐ-HĐQT-01TSCD	01/07/2015	Thông qua việc chuyển toàn bộ tài sản còn lại của hệ thống kinh doanh CDN khối ICT qua cho Công ty SBD Digital
19	18/2015/QĐ-HĐQT	20/07/2015	Tông qua việc miễn nhiệm Phó Tổng Giám Đốc: Nguyễn Trung Dũng
20	19/2015/QĐ-HĐQT	21/08/2015	Thông qua việc điều chỉnh quốc tịch cổ đông Nguyễn Quốc Trị
21	20/2015/QĐ-HĐQT	26/08/2015	Thông qua việc bổ sung chi phí định biên cho Trường Ban Tài Chính
22	21/2015/QĐ-HĐQT	26/08/2015	Thông qua việc tăng vốn và điều chỉnh Giấy phép đăng ký kinh doanh
23	22/2015/QĐ-HĐQT	24/09/2015	Thông qua việc đăng ký con dấu và mẫu dấu mới
24	23/2015/QĐ-HĐQT-02TSCD	30/09/2015	Thông qua việc chuyển toàn bộ tài sản còn lại của hệ thống kinh doanh Cloud khối ICT qua cho SBD Digital

- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- ❖ **Ban quan hệ cổ đông:** Trong công tác quan hệ cổ đông: HĐQT luôn thông tin kịp thời các hoạt động, sự kiện của Công ty đến với cổ đông thông qua báo chí, website, email và công bố thông tin. Đồng thời luôn tiếp nhận, giải đáp thắc mắc và yêu cầu của cổ đông kịp thời.
- ❖ **Ban kiểm soát nội bộ:** Tiến hành giám sát hoạt động điều hành thông qua báo cáo tài chính của BTGD và báo cáo cho HĐQT trước các cuộc họp HĐQT.

2. Ban Kiểm soát

- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

II.BAN KIỂM SOÁT				
STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2015)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (31/12/2015)
1	Mai Thị Thúy Mai	Trưởng BKS	350,732	4.23%
2	Nguyễn Thị Minh Huân	Thành viên	15,897	0.19%
3	Lê Phước Lộ	Thành viên	0	0%

- Hoạt động của Ban kiểm soát: BKS phối hợp với HĐQT tổ chức hoạt động kiểm tra đối với hoạt động kiểm toán và công tác quản lý của Ban Tổng Giám Đốc.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT No	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với cổ đông nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
				Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Number of shares</i>	
1	23/01/20 15	Phạm Thị Yên	Vợ ông Hà Thế Thập -Phó TGD Điều hành kiêm GD Tài Chính	69,176	0.91%	70,975	0.89%	Nhận chuyển nhượng
	30/06/20 15			70,975	0.89%	77,362	0.93%	Chia thưởng cổ phiếu mới phát hành và phân phối cổ phiếu quỹ cho CĐ hiện hữu
	24/07/20 15			77,362	0.93%	0	0	Chuyển nhượng cổ phiếu
2	07/05/20 15	Nguyễn Việt Thắng	Phó TGD khối khách hàng Chiến lược	105,077	1.31%	129,492	1.62%	Nhận chuyển nhượng
	30/06/20 15			129,492	1.62%	141,145	1.70%	Chia thưởng cổ phiếu mới phát hành và phân phối cổ phiếu quỹ cho

								CD hiện hữu
	24/07/20 15			141,145	1.70%	172,880	2.09%	Nhận chuyển nhượng
	28/09/20 15			172,880	2.09%	242,880	2.93%	Nhận chuyển nhượng
3	07/05/20 15	Đỗ Văn Hào	TV HĐQT	506,950	6.34%	580,106	7.25%	Nhận chuyển nhượng
	30/06/20 15			580,106	7.25%	632,314	7.63%	Chia thưởng cổ phiếu mới phát hành và phân phối cổ phiếu quỹ cho CD hiện hữu
4	07/05/20 15	Trần Anh Tuấn	TV HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc	415,126	5.19%	468,282	5.85%	Nhận chuyển nhượng
	30/06/20 15			468,282	5.85%	510,427	6.16%	Chia thưởng cổ phiếu mới phát hành và phân phối cổ phiếu quỹ cho CD hiện hữu
5	07/05/20	Lê Hồng Phong	TV HĐQT kiêm		2.13%		2.60%	Nhận chuyển nhượng

	15		Phó TGD Kinh doanh cấp cao	170,748		207,901		
	30/06/2015			207,901	2.60%	226,611	2.73%	Chia thưởng cổ phiếu mới phát hành và phân phối cổ phiếu quỹ cho CĐ hiện hữu
6	07/05/2015	Hoàng Hải Thịnh	TV HĐQT kiêm Phó TGD Quan hệ đối ngoại	194,099	2.43%	206,483	2.58%	Nhận chuyển nhượng
	30/06/2015			206,483	2.58%	225,066	2.72%	Chia thưởng cổ phiếu mới phát hành và phân phối cổ phiếu quỹ cho CĐ hiện hữu
	26/10/2015			225,066	2.72%	250,135	3.02%	Nhận chuyển nhượng
7	07/05/2015	Trần Phương Lan	Vợ ông Trần Tuyên Đức- Phó chủ tịch HĐQT	214,585	2.68%	264,042	3.30%	Nhận chuyển nhượng
	30/06/2015			264,042	3.30%	287,805	3.47%	Chia thưởng cổ phiếu mới phát hành và phân phối cổ phiếu quỹ cho CĐ hiện hữu

8	07/05/2015	Mai Thị Thúy Mai	Trưởng BKS	821,774	10.27%	321,774	4.02%	Chuyển nhượng
	30/06/2015			321,774	4.02%	350,732	4.23%	Chia thưởng cổ phiếu mới phát hành và phân phối cổ phiếu quỹ cho CĐ hiện hữu
9	07/05/2015	Hoàng Minh Châu	Chồng bà Mai Thị Thúy Mai- Trưởng BKS	0	0	500,000	6.25%	Nhận chuyển nhượng
	30/06/2015			500,000	6.25%	544,999	6.58%	Chia thưởng cổ phiếu mới phát hành và phân phối cổ phiếu quỹ cho CĐ hiện hữu
10	24/07/2015	Hà Thế Thập	Phó TGD Điều hành kiêm GD Tài Chính	54,499	0.66%	11,861	0.14%	Chuyển nhượng
	14/11/2015			11,861	0.14%	14,510	0.18%	Nhận chuyển nhượng

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH kiểm toán DTL

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất lập ngày 21 tháng 03 năm 2016.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của kiểm toán viên, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

TÀI SẢN	Mã số	Cuối năm	Đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	438,558,949,252	290,638,420,891
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	17,554,131,683	17,140,596,821
1. Tiền	111	17,409,684,609	12,649,553,792
2. Các khoản tương đương tiền	112	144,447,074	4,491,043,029
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	324,708,037,645	233,116,068,521
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	224,332,800,601	213,990,323,318
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	65,235,552,121	16,770,725,511
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	37,647,147,559	4,111,136,094
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(2,507,462,636)	(1,756,116,402)
III. Hàng tồn kho	140	59,994,516,090	34,409,592,785
1. Hàng tồn kho	141	61,868,793,714	36,283,870,409
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	(1,874,277,624)	(1,874,277,624)

IV. Tài sản ngắn hạn khác	150	36,302,263,834	5,972,162,764
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	34,236,157,896	5,603,759,926
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	2,066,105,938	368,402,838
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	76,007,563,437	55,299,049,982
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	474,623,325	511,137,378
1. Phải thu dài hạn khác	216	474,623,325	511,137,378
II. Tài sản cố định	220	63,442,279,993	42,961,225,825
1. TSCĐ hữu hình	221	63,384,776,582	42,950,311,018
+ Nguyên giá	222	114,315,384,065	76,888,671,285
+ Giá trị hao mòn lũy kế	223	(50,930,607,483)	(33,938,360,267)
2. TSCĐ vô hình	227	57,503,411	10,914,807
+ Nguyên giá	228	1,341,223,555	1,269,840,011
+ Giá trị hao mòn lũy kế	229	(1,283,720,144)	(1,258,925,204)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	189,342,393	
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	189,342,393	
VI. Tài sản dài hạn khác	260	11,901,317,726	11,826,686,779
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11,693,678,059	11,619,047,112
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	207,639,667	207,639,667
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	514,566,512,689	345,937,470,873

NGUỒN VỐN	Mã số	Cuối năm	Đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300	410,282,390,931	247,891,155,719
I. Nợ ngắn hạn	310	403,398,290,300	245,729,310,028
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	185,415,514,987	142,101,493,016
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	71,244,473,871	9,205,411,365
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	8,738,591,587	7,368,039,415
4. Phải trả người lao động	314	5,006,983,420	4,315,822,000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	11,027,914,309	3,990,624,990
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	4,920,184,534	5,568,285,342
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	3,316,676,161	1,826,943,177
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	113,727,951,431	71,352,690,723
II. Nợ dài hạn	330	6,884,100,631	2,161,845,691
1. Chi phí phải trả dài hạn	333	1,239,101,631	1,187,145,065
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5,644,999,000	974,700,626
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	104,284,121,758	98,046,315,154
I. Vốn chủ sở hữu	410	104,284,121,758	98,046,315,154
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	82,879,070,000	80,000,000,000
+ Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	82,879,070,000	80,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1,123,900

3. Cổ phiếu quỹ	415		(3,963,240,000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	136,338,550	1,710,667,069
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	13,792,068,052	13,791,496,428
+ LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a	(420,645,801)	
+ LNST chưa phân phối kỳ này	421b	14,212,713,853	13,791,496,428
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	7,476,645,156	6,506,267,757
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	514,566,512,689	345,937,470,873

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước	Tỷ lệ % tăng (+)/ giảm (-)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	727,556,983,409	542,992,604,483	33.99%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	182,001,608	309,361,152	-41.17%
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	727,374,981,801	542,683,243,331	34.03%
3. Giá vốn hàng bán	11	600,873,704,717	449,293,197,623	33.74%
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	126,501,277,084	93,390,045,708	35.45%
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	934,200,479	658,894,100	41.78%
6. Chi phí tài chính	22	12,534,668,610	7,555,855,650	65.89%
<i>trong đó, chi phí lãi vay</i>	23	<i>10,346,681,352</i>	<i>7,299,696,804</i>	<i>41.74%</i>
7. Chi phí bán hàng	25	47,783,239,922	26,678,853,372	79.11%

8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	53,690,688,168	50,587,099,199	6.14%
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	13,426,880,863	9,227,131,587	45.52%
10. Thu nhập khác	31	4,636,288,266	4,232,677,204	9.54%
11. Chi phí khác	32	72,558,137	2,692,993	2594%
12. Lợi nhuận khác	40	4,563,730,129	4,229,984,211	7.89%
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	17,990,610,992	13,457,115,798	33.69%
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	4,021,846,388	2,975,455,697	35.17%
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		249,220,706	100.00%
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	13,968,764,604	10,232,439,395	36.51%
17. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	13,631,387,205	9,547,574,799	42.77%
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	337,377,399	684,864,596	-50.74%
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1,653	1,158	42.77%
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	1,653	1,158	42.77%

Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

(Theo phương pháp trực tiếp)

Đơn vị tính:
VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	838,624,027,886	540,150,450,252
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02	(756,778,878,730)	(489,839,267,192)

3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(45,643,130,244)	(35,370,180,799)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(10,063,914,063)	(6,946,015,885)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(3,132,255,079)	(1,809,384,846)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	39,065,639,385	15,485,130,307
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(63,832,883,206)	(7,440,460,118)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(1,761,394,051)	14,230,271,719
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(37,911,315,666)	(10,269,328,285)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	100,000,000	1,545,454
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	363,407,318	358,154,391
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(37,447,908,348)	(9,909,628,440)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	850,000,000	
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	425,301,891,937	195,789,579,362
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(378,568,890,626)	(208,650,593,597)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(7,960,164,050)	(3,856,230,900)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	39,622,837,261	(16,717,245,135)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50	413,534,862	(12,396,601,856)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		

		17,140,596,821	29,537,198,677
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	17,554,131,683	17,140,596,821

Chúng tôi, những người ký tên dưới đây, xác nhận rằng các thông tin được cung cấp trong bản báo cáo thường niên này đã thể hiện ở mức độ chính xác và đầy đủ nhất (theo nhận định của chúng tôi) về tình hình hoạt động một cách toàn diện trong năm 2015 của Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 04 năm 2016

**Thay mặt HĐQT
Chủ tịch HĐQT**

Tổng Giám Đốc

(đã ký)

(đã ký)

Nguyễn Đức Quang

Trần Anh Tuấn